



xiàn chéng

县城

noun · county town

Example Sentence

Wǒ de jiā xiāng shì yí gè xiǎo xiàn chéng

我的家乡是一个小县城。

My hometown is a small county town.

Trace each character, then write the word on your own.

县	县	县	县	县	县	县	县	县	县
城	城	城	城	城	城	城	城	城	城
城									